UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ - KỸ THUẬT THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TRANG THIẾT BỊ
SỬA CHỮA MÁY TÍNH B2.2

Thời điểm kiểm kê :

Ban kiểm kê gồm :

Ông /Bà : Nguyễn Hoàng — Chức vụ : TP.QTTB — Đại diện : phòng Quản trị thiết bị

Ông /Bà : Lưu Ngọc Loan — Chức vụ : Kế toán TS — Đại diện : phòng Tài vụ

Ông /Bà : Bùi Nguyễn Quang Vinh — Chức vụ : Nhân viên QTTB — Đại diện : phòng Thực hành

Ông /Bà : Trần Bạch Thanh Thảo — Chức vụ : Nhân viên QTTB — Đại diện : phòng Thực hành

SỐ TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	Mã số TSCĐ	Theo sổ kế toán								Theo kiểm kê							Chênh lệch							Đề xuất xử lý
				Năm đưa	Số DC	Số TS	Đơn giá	Nguyên giá	Tỷ lệ hao mòn/ năm	Hao mòn	Giá trị còn lại	Số DC	Số TS	Đơn giá	Nguyên giá	Tỷ lệ hao mòn/ năm	Hao mòn	Giá trị còn lại	Số DC	Số TS	Đơn giá	Nguyên giá	Tỷ lệ hao	Hao mòn	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
I. TRANG THIẾT BỊ GIẢNG DẠY:																										
1	**Máy bộ PC**	Cái		2010		16	7,325,000	117,200,000	20%	117,200,000	-		16	7,325,000	117,200,000	20%	117,200,000	-		0	7,325,000	-	20%	-	-	
	Bo mạch chủ: Bus 1333/1066																									
	Vi xử lý Intel Core 2 Duo E7400 Bus 1066																									
	Ram 1 GB Kingmax: DDR2-800																									*Đề xuất thanh lý (tái sử dụng không kiểm kê)*
	HDD: 160 GB SATA 300/7200prm																									
	Video card: Geforce 8400																									
	DVD: Read write LG																									
	Case + Nguồn																									
2	Thùng máy tính Core 2 ***(không màn hình)***	Cái		2010		14	7,325,000	102,550,000	20%	102,550,000	-		14	7,325,000	102,550,000	20%	102,550,000	-		0	7,325,000	-	20%	-	-	*Chuyển từ A0.11 & A0.12 Đề xuất thanh lý (tái sử dụng không kiểm kê)*
II. MÔ HÌNH TỐT NGHIỆP:																										
1	Mô hình dàn trải máy tính	Bộ		2008		2		-	12.5%	-	-		2	-	-	12.5%	-	-		0	-	-	12.5%	-	-	*Đề xuất thanh lý*
2	Máy tính Gigabyte GA-H81M-DS2 (C15L)	Cái		2017		1		-	20%	-	-		1	-	-	20%	-	-		0	-	-	20%	-	-	
3	Mô hình CASE máy tính trong suốt (Lớp LRMT 217 và Lớp LRMT 216)	Bộ		2019		4		-	20%	-	-		4	-	-	20%	-	-		0	-	-	20%	-	-	*Chỉ có thùng máy không có màn hình và bàn phím*
III. TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG:																										
1	Bàn sửa chữa vi tính có ổ điện trên bục	Cái	T03762098-557	2010	6		990,000	5,940,000	12.5%	5,940,000	-	2		990,000	1,980,000	12.5%	1,980,000	-	4		990,000	-	12.5%	-	-	*Phòng B2.3 (4 cái)*
2	Bàn sửa chữa vi tính lớn không có hộc	Cái		2008	10			-	12.5%	-	-	13		-	-	12.5%	-	-	-3		-	-	12.5%	-	-	*Bàn cũ (1 cái bên B2.3)*
3	Ghế đẩu nhựa	Cái	T03762098-558	2018	55		70,000	3,850,000	12.5%	1,443,750	#######	25		70,000	1,750,000	12.5%	656,250	1,093,750	30		70,000	-	12.5%	-	-	*Phòng B2.3 (30 cái)*
4	Ghế tựa gỗ	Cái	T03762098-559	2010	2		275,000	550,000	12.5%	550,000	-	2		275,000	550,000	12.5%	550,000	-	0		275,000	-	12.5%	-	-	
5	Tủ dụng cụ 0.6x1.2x1.8, gỗ MDF, kính lùa	Cái	T03762098-560	2008	1		1,831,000	1,831,000	12.5%	1,831,000	-	1		1,831,000	1,831,000	12.5%	1,831,000	-	0		1,831,000	-	12.5%	-	-	
6	Tủ nhôm kính 3 tầng 6 hộc có bánh xe	Cái	T03762098-561	2008	1		2,900,000	2,900,000	12.5%	2,900,000	-	1		2,900,000	2,900,000	12.5%	2,900,000	-	0		2,900,000	-	12.5%	-	-	
7	Tủ sắt 3 tầng 6 cánh	Cái	T03762098-562	2008	1		1,593,900	1,593,900	12.5%	1,593,900	-	1		1,593,900	1,593,900	12.5%	1,593,900	-	0		1,593,900	-	12.5%	-	-	
8	Quạt trần	Cái		2008	6			-	12.5%	-	-	6		-	-	12.5%	-	-	0		-	-	12.5%	-	-	
9	Đèn đôi	Bộ		2008	12			-	12.5%	-	-	12		-	-	12.5%	-	-	0		-	-	12.5%	-	-	
10	Quạt treo tường SENKO TC-1886	Cái	T03762098-563	2020	2		375,000	750,000	12.5%	93,750	656,250	2		375,000	750,000	12.5%	93,750	656,250	0		375,000	-	12.5%	-	-	
11	Tivi SaMsung 40" inch	Cái		2013	1		10,390,000	10,390,000	12.5%	10,390,000	-	1		10,390,000	10,390,000	12.5%	10,390,000	-	0		10,390,000	-	12.5%	-	-	
12	Bảng phấn từ 3m6	Cái	T03762098-564	2008	1		1,600,000	1,600,000	12.5%	1,600,000	-	1		1,600,000	1,600,000	12.5%	1,600,000	-	0		1,600,000	-	12.5%	-	-	
13	Bàn máy tính cũ	Cái	T03762098-565	2008	3		880,000	2,640,000	12.5%	2,640,000	-	3		880,000	2,640,000	12.5%	2,640,000	-	0		880,000	-	12.5%	-	-	*Bàn cũ*
14	Bàn nhỏ 3 mặt ván ocan	Cái	T03762098-566	2010	1		660,000	660,000	12.5%	660,000	-	1		660,000	660,000	12.5%	660,000	-	0		660,000	-	12.5%	-	-	
	TỔNG CỘNG:				102	37		252,454,900		249,392,400	3,062,500	71	37		246,394,900		244,644,900	1,750,000	31	0		0		0	-	

SỐ TT	TÊN TSCĐ	ĐVT	Mã số TSCĐ	Năm đưa	Theo sổ kế toán							Theo kiểm kê							Chênh lệch						Đề xuất xử lý
					Số		Đơn giá	Nguyên giá	Tỷ lệ hao mòn/ năm	Hao mòn	Giá trị còn lại	Số		Đơn giá	Nguyên giá	Tỷ lệ hao mòn/ năm	Hao mòn	Giá trị còn lại	Số		Đơn giá	Nguyên giá	Tỷ lệ hao	Hao mòn	Giá trị còn lại	
					DC	TS						DC	TS						DC	TS						

Ngày 30 tháng 12 năm 2021

TP.QTTB	Quản lý xưởng	Kế toán TS	Thủ kho	P.Hiệu Trưởng
Nguyễn Hoàng Minh	Bùi Nguyễn Quang Vinh	Lưu Ngọc Loan	Trần Bạch Thanh Thảo	Lê Thị Ngọc Thuần

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THỦ ĐỨC